

SỞ GD&ĐT KIÊN GIANG
TRƯỜNG THCS&THPT BA HÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~232~~/KH-THCS&THPT

Kiên Lương, ngày 19 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường THCS & THPT Ba Hòn giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn GV cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn 217/SGDĐT-KT&KĐCLGD ngày 18/02/2019 về việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia từ năm học 2018-2019;

Nhằm thực hiện chủ trương, đường lối đổi mới giáo dục của Đảng, chính sách của Nhà nước, góp phần cùng với sự phát triển của huyện Kiên Lương, của Ngành giáo dục tỉnh nhà, Trường THCS&THPT Ba Hòn xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Trường THCS&THPT Ba Hòn đóng trên địa bàn khu phố Kiên Tân, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương. Trường được thành lập ngày 06 tháng 06 năm 2005 theo Quyết định số 65/QĐ-TC của UBND huyện Kiên Lương. Trường đi vào

hoạt động từ tháng 8 năm học 2005-2006 với tên gọi là trường THCS thị trấn Kiên Lương 2. Đến ngày 07 tháng 10 năm 2010, trường được Sở GD&ĐT đổi tên thành trường THPT Ba Hòn theo Quyết định số 2221/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang. Ngày 18 tháng 08 năm 2020 trường tiếp tục được đổi tên thành trường THCS&THPT Ba Hòn theo Quyết định số 1942/QĐ-UBND, của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

Trong những năm đầu mới thành lập, trường THCS thị trấn Kiên Lương 2 là dãy nhà vượt lũ gồm 16 phòng, trong đó có 7 phòng học, 1 phòng thí nghiệm, 1 phòng hội trường và 1 phòng thiết bị. Đến năm 2011 trường được xây dựng thêm điểm B với 18 phòng học, điểm trường A gồm 2 dãy với 18 phòng học (1 trệt, 1 lầu). Trường đã được UBND huyện quan tâm, mở rộng diện tích khuôn viên. Đến nay, tổng diện tích nhà trường điểm A là $1.8035m^2$ và điểm B là $19.580 m^2$.

Tính đến năm 2022, trường đã có 17 năm xây dựng và phát triển. Trong suốt chặng đường ấy, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, xây dựng và trưởng thành. Năm học 2022-2023 trường có 35 lớp học, khối THCS là 21 lớp, khối THPT là 14 lớp với 1443 HS và 75 cán bộ, GV, nhân viên; cơ sở vật chất của nhà trường được Sở GD&ĐT Kiên Giang đầu tư, cơ bản đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục.

Trường THCS&THPT Ba Hòn được sự quan tâm của UBND Tỉnh Kiên Giang, UBND huyện Kiên Lương và sự chỉ đạo sâu sát của Sở GD&ĐT Kiên Giang. Đội ngũ GV, nhân viên nhà trường đa số trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2022– 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động, phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách, hoạt động của Hội đồng trường, của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, GV, nhân viên và HS của nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS&THPT Ba Hòn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng với các trường phổ thông trong tỉnh, trường THCS&THPT Ba Hòn quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển theo yêu cầu của tỉnh Kiên Giang, góp phần tích cực đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và đất nước.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Đặc điểm tình hình

1.1.1. Số liệu HS

Trong năm học 2021-2022, trường THCS&THPT Ba Hòn có 36 lớp học với tổng số 1348 HS (14 lớp THPT với 558 HS, 22 lớp THCS với 790 HS).

Số liệu cụ thể được thể hiện trong bảng sau:

Khối	Sĩ lớp	Số HS	Nữ	Dt/Nữ Dt	Con hộ nghèo	Con hộ cận nghèo	Ghi chú
6	5	174	81	15/7	0	1	
7	6	216	112	20/11	1	1	
8	6	215	99	11/8	0	0	
9	5	185	96	11/7	0	0	
10	5	199	101	17/10	0	1	
11	5	177	85	19/11	0	3	
12	4	184	95	10/2	0	2	
Tổng	36	1348	669	103/56	1	8	

1.1.2. Số liệu GV

(Số liệu năm học 2021-2022)

TT	Tổ chuyên môn	GV		Đảng viên	Số GV					
		T. số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							Sau ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán – Lí – Tin – CN	17	15	7	17	1	1	15	1	
2	Hoá - Sinh	13	9	8	12	1	1	11	1	
3	Sử - Địa	9	7	6	9			9		
4	Văn - GD&ĐT	14	14	9	14		2	12		
5	Tiếng Anh	11	10	7	11		0	11		
Tổng		64	55	37	63	2	4	58	2	

1.1.3. Số liệu Cán bộ - nhân viên

(Số liệu năm học 2021-2022)

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số GV					
		T. số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							Sau ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	BGH	4	2	4	4		1	3		
2	Văn thư	1	1	1	1					1
3	Kế toán	1	1	1	1			1		
4	Thư viện	1	1		1				1	
5	Y tế	0								
6	Bảo vệ	2				2				2
7	Tạp vụ	2	2			2				2
Tổng		11	7	6	7	4	1	4	1	5

1.1.4. Về cơ sở vật chất

Trường có hai điểm học, tổng diện tích nhà trường điểm A là 1.8035m² và điểm B là 19.580 m², đảm bảo khuôn viên, sân chơi, bãi tập theo quy định, bao gồm:

+ Khối phòng học bộ môn: 01 phòng âm nhạc; 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng Công nghệ; 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Vật Lý; 01 phòng Hoá học; 01 phòng Sinh học; 03 phòng tin học, 01 phòng KHXH, 01 phòng đa chức năng.

+ Khối phòng học hỗ trợ học tập: 01 phòng thiết bị, 01 phòng tư vấn học đường; 01 phòng truyền thống; 01 phòng Đoàn – Đội; 01 thư viện gồm 02 phòng (01 phòng đọc cho GV và 01 phòng đọc cho HS).

+ Khối phòng phụ trợ: 01 phòng Hội trường; 02 phòng Tổ chuyên môn; 01 phòng y tế học đường; 02 phòng nghỉ GV; 02 nhà kho; 02 phòng nghỉ cho HS ở xa ngoài hải đảo.

+ Khối phòng hành chính quản trị: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Hiệu phó; 01 phòng văn thư; 01 phòng Đảng – Đoàn – Thể.

+ Khối phòng học tập: 22 phòng học, tất cả các phòng học đều được trang bị điện và quạt để phục vụ nhu cầu học tập của HS.

+ Nhà xe HS: 02 nhà xe điểm A + 01 nhà xe ở điểm B

+ Nhà xe GV: 02 nhà xe điểm A + 01 nhà xe điểm B.

+ Nhà vệ sinh: Điểm B: 06 nhà vệ sinh (mỗi tầng học gồm 02 nhà vệ sinh); Điểm A: 06 nhà vệ sinh ở dãy nhà học chính; 01 nhà vệ sinh ở dãy nhà học chống lũ; 01 nhà vệ sinh khu dãy nhà HS ở xa nghỉ lại.

+ Căn tin: 01 căn tin điểm A; 01 căn tin điểm B.

+ Ngoài ra nhà trường còn được đầu tư các công trình phụ như: cổng rào, sân chơi, bãi tập được bê tông hoá, 01 sân bóng đá nhân tạo

+ Khu vực sân chào cờ điểm A được chuẩn bị khang trang có mái che hai bên.

+ Trang thiết bị phục vụ học tập được đầu tư bổ sung hằng năm theo yêu cầu của GV và HS. Các phòng học lý thuyết cơ bản đã được trang bị tivi màn hình lớn.

+ Hệ thống biển báo, tiêu lệnh PCCC, bình chữa cháy mini được trang bị đầy đủ ở hai điểm trường.

1.2. Kết quả đạt được

1.2.1. Đối với các tổ chức đoàn thể

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Đảng bộ	Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	- Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Đảng bộ trường được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	- Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Đảng bộ trường được UBND huyện tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021
Trường	- Tập thể lao động xuất sắc - Bằng khen của Chủ	- Tập thể lao động tiên tiến - Giấy khen của Giám	- Tập thể lao động tiên tiến - Giấy khen của Giám

	tịch UBND Tỉnh – đơn vị đạt giải Ba phong trào thi đua năm học 2019-2020	đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Duy trì và nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021”	đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang về việc có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Duy trì và nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021”
Công đoàn cơ sở	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Giấy khen của công đoàn ngành
Đoàn Thanh niên	- Vững mạnh xuất sắc	- Vững mạnh xuất sắc	- Vững mạnh xuất sắc
Chi đoàn GV	- Vững mạnh xuất sắc	- Vững mạnh xuất sắc	- Vững mạnh xuất sắc

1.2.2. Đối với giáo viên

STT	Nội dung	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tỷ lệ % GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt	93,9%	100%	100%
2	Dạy giỏi cấp trường	21	21	14
3	Dạy giỏi cấp huyện	0	0	0
4	Dạy giỏi cấp Tỉnh	0	05	0
5	GV hướng dẫn thi KHKT, cuộc thi nghiên cứu KH khác.	Đạt 01 giải khuyến khích KHKT cấp tỉnh - Có sản phẩm tham gia vòng chung kết cuộc	Đạt 01 giải ba KHKT cấp tỉnh.	Đạt 01 giải 03 cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Kiên Giang năm

		thi HSSV với ý tưởng khởi nghị năm 2020 tại Hà Nội		2021.
6	Lao động tiên tiến	100%	100%	100%
7	Chiến sĩ thi đua cơ sở	11	11	11
8	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	1	0	0
9	Giấy khen Sở GD&ĐT	11	11	11
10	Bằng khen UBND Tỉnh	9	5	6
11	Bằng khen Bộ, thủ tướng	0	0	0

1.2.3. Đối với HS

STT	Nội dung	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Hạnh kiểm tốt	96,3%	93,7%	96,1%
2	Hạnh kiểm khá	3,7%	6,3%	3,9%
3	Hạnh kiểm trung bình	0%	0%	0%
4	Hạnh kiểm yếu	0%	0%	0%
5	Học lực giỏi	13,6%	16,9%	16,9%
6	Học lực khá	40,3%	41%	45,5%
7	Học lực trung bình	44,7%	38,2%	36,7%
8	Học lực yếu	1,4%	3,9%	0,9%
9	Học lực kém	0%	0%	0%
10	Tỉ lệ HS lưu ban	0	0	0

11	Tỉ lệ bỏ học	2,3%	1,4%	2,8%
12	Số HS giỏi cấp huyện	02	03	10
13	Số H giỏi cấp tỉnh	03	03	03
14	Số giải thi KHKT, cuộc thi nghiên cứu KH khác	01 giải khuyến khích. Có sản phẩm tham gia vòng chung kết cuộc thi HSSV với ý tưởng khởi nghiệp năm 2020 tại Hà Nội	01 giải ba	01 giải 03 cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Kiên Giang năm 2021.
15	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%
16	Tỉ lệ tốt nghiệp THPT	100%	100%	100%
17	Tỉ lệ đậu ĐH-CD	73,3%	75,3%	83%
18	Số HS được kết nạp Đảng	02	02	04

1.3. Những điểm mạnh

1.3.1. Đối với HS

- HS chăm, ngoan, cố gắng vượt khó, kết quả học tập rèn luyện có nhiều tiến bộ, tỉ lệ HS khá giỏi, HS đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%, tỉ lệ HS đậu Đại học – Cao đẳng tăng hằng năm.

- HS tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi do ngành và các ban ngành tổ chức; công tác xã hội từ thiện làm rất tốt; có tinh thần sáng tạo, thường xuyên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và có thành tích cao, hằng năm đều có HS được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

1.3.2. Đối với cán bộ, GV và nhân viên

- Tập thể cán bộ, GV, nhân viên đoàn kết, chung sức vì mục tiêu chung của nhà trường và tâm huyết với chủ trương chiến lược của trường. Đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ, hầu hết nhiệt tình, trách nhiệm, yêu nghề, giữ gìn và phát huy tốt đoàn kết nội bộ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ có nhiều tiến bộ, đáp ứng ngày càng tốt hơn trước yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trình độ chuyên môn của CB - GV: 98,5% đạt chuẩn, trong đó có 05 thạc sĩ, 02 GV đang học cao học. Tuổi đời bình quân 30 tuổi, nhiệt tình, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và có tinh thần làm việc nhóm tốt.

- Mỗi tổ đều có các GV đầu tàu về chuyên môn giảng dạy và thầy cô đã có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, bồi dưỡng HS giỏi, nghiên cứu khoa học nên công tác mũi nhọn thực hiện có hiệu quả.

- Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn, Tổng phụ trách đội điều là GV trẻ tuổi, năng động và nhiệt huyết giúp phòng trào nhà trường phát triển mạnh.

1.3.3. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

- Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đồng bộ, khối phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu dạy học tối thiểu. Các trang thiết bị hằng năm đều được sửa chữa và bổ sung. Trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng theo quy định. Thư viện trường đáp ứng được nhu cầu học tập và nghiên cứu của GV và HS. Hệ thống sân rộng, được bê tông hoá, có sân cỏ nhân tạo đáp ứng được nhu cầu vui chơi và học tập của HS.

1.3.4. Về lãnh đạo – quản lý.

- Nhà trường tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, quản lý của Sở GD&ĐT, của Huyện ủy, UBND huyện Kiên Lương; sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương.

- Tập thể lãnh đạo là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, năng động, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và HS, được sự tin tưởng cao của CB - GV - NV và CMHS nhà trường.

- Với vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, Ban lãnh đạo, hội đồng trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã có sự phối hợp nhịp nhàng trong việc thực hiện cải cách hành chính, cải tiến phương thức thi đua, hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị; đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ nhằm phát huy cao nhất tâm huyết, trí tuệ và tiềm lực đội ngũ. Ngoài ra, sự quan tâm thường xuyên việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng năng lực quản lý của Tổ trưởng chuyên môn, phát huy tính năng động, sáng tạo trong việc điều hành để không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

1.4. Những điểm yếu

1.4.1. Đối với HS

- Chất lượng tuyển sinh đầu cấp lớp 10 còn thấp, sức học của HS chưa cao. HS chưa có phương pháp tự học tốt, khả năng học tập nhóm chưa được phát huy.

- Một số HS ở các xã, ở hải đảo khi vào học tiếp xúc với môi trường học mới còn nhiều lúng túng, bỡ ngỡ, cần phải có thời gian để hoà nhập và phát triển theo yêu cầu chung của nhà trường.

- Một số ít HS còn có những biểu hiện chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, nhà trường và tinh thần tập thể chưa cao; văn hoá ứng xử và kĩ năng sống nhìn chung chưa cao.

- Về học tập: tỷ lệ HS giỏi còn thấp, chưa có sự phát triển mạnh qua các năm; tỷ lệ HS bỏ học vẫn còn tồn tại ở các năm và có chiều hướng tăng.

- Về hạnh kiểm: vẫn còn HS vi phạm trật tự an toàn giao thông, gian lận trong kiểm tra, thi cử.

1.4.2. Đối với cán bộ, GV và nhân viên

- Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV chưa thực sự đồng đều. Đa số là GV trẻ, tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm; còn cán bộ, GV, nhân viên hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục HS theo hướng đổi mới.

- Chất lượng dạy học, hiệu quả giáo dục của một số ít GV chưa cao, chưa quan tâm hướng dẫn HS phương pháp tự học, GV còn thiên về dạy chữ, thiếu quan tâm đến dạy người, chưa coi trọng việc giáo dục đạo đức, tư tưởng và hình thành lối sống đẹp cho HS.

- Công tác bồi dưỡng HS giỏi, hướng dẫn thực hành – thí nghiệm chưa đạt yêu cầu so với nội lực của GV. Một số GV khả năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để giảng dạy còn hạn chế.

- Đời sống của GV, nhân viên chưa ổn định, nhất là các GV mới ra trường, GV mới chuyển về trường.

1.4.3. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

- Do quy hoạch trước đây chưa đảm bảo tính tổng thể, lại xây dựng ở nhiều giai đoạn khác nhau nên CSVC hiện vẫn chưa đầy đủ và chưa đồng bộ. Một số trang thiết bị dạy học, nhất là thiết bị ở các phòng học bộ môn còn thiếu hoặc đã cũ.

- Hệ thống máy móc, thiết bị dạy học, quạt, đèn ở một số phòng học, máy vi tính sau nhiều năm sử dụng bắt đầu xuống cấp, hư hỏng nhiều. Số lượng máy tính vẫn còn thiếu so với tổng số HS của trường

- Phòng thí nghiệm môn học ở một số bộ môn như sinh học, vật lý, công nghệ còn thiếu phòng chuẩn bị. Điểm trường 2 chưa có hàng rào kiên cố, nhà trường chưa có nhà đa năng.

1.4.4. Về lãnh đạo – quản lý.

- Tập thể lãnh đạo chưa mạnh dạn, dứt khoát xử lý các vi phạm trong nhà trường, còn tâm lý sợ ảnh hưởng đến cái chung; Còn thiếu nhạy bén trong công tác nắm bắt dư luận quần chúng để có những quyết sách thích hợp.

- Trường có hai cấp học, và thực hiện tổ chức dạy học theo VNEN ở bậc THCS, các hoạt động năng khiếu, tự chọn hết sức đa dạng trong khi Ban giám hiệu còn thiếu kinh nghiệm

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của GV còn mang tính động viên, phân công công tác chưa phù hợp với năng lực, khả năng của một vài GV.

- Một số TTCM chưa tận lực với công việc. Chưa có giải pháp phù hợp để khai thác và phát huy năng lực của GV.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Cơ hội

- Đảng và Nhà nước quan tâm rất nhiều đến Giáo dục và Đào tạo, một trong những nhiệm vụ và giải pháp phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 được đề ra trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII là: *“Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng”*. Đại hội XIII đề ra các giải pháp cụ thể là: *“Triển khai có hiệu quả hệ thống giáo dục quốc dân mới theo các mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo. Đa dạng hoá phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, khung trình độ quốc gia, gắn với thị trường và đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo trên cả nước đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập gắn với quy hoạch nguồn nhân lực và phát triển KT-XH. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo; Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.”*

- Quan điểm chỉ đạo của Đảng theo Nghị quyết số 29-NQ/TW là chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục đào tạo, đồng thời giáo dục đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước. Quan điểm đó đã tạo cơ hội tốt cho nhà trường nhanh chóng tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những cơ sở lý luận, phương thức tổ chức, nội dung giảng dạy hiện đại và tận dụng các kinh nghiệm quốc tế để đổi mới và phát triển.

- Khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

- Nguồn tuyển dụng GV bậc THPT được đào tạo từ các trường đại học đủ sức đáp ứng theo quy mô phát triển.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ CBQL và GV ngày càng được quan tâm đẩy mạnh từ Bộ và Sở GDĐT, nhất là trong giai đoạn hiện nay đang triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Nhà trường khẳng định được vị trí trong khối các trường THPT, duy trì thành tích HS đậu tốt nghiệp THPT 100% nhiều năm liền. Tạo được sự đồng thuận, tín nhiệm của HS và phụ huynh.

- Các trường trên địa bàn có mối quan hệ tốt với trường và chất lượng đào tạo được tăng lên, góp phần nâng cao chất lượng tuyển sinh của trường.

- Ngân sách của tỉnh dành cho ngành giáo dục tăng hàng năm, tạo điều kiện cho trường ngày càng hoàn thiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

2.2 Thách thức

- Những tác động bởi mặt trái của cơ chế thị trường gây ảnh hưởng tiêu cực từ nhiều phía khác nhau đến việc giáo dục HS. Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện của CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Nội dung học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, giúp HS làm chủ kiến thức, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời nhằm đáp ứng kỳ vọng của nhân dân và của xã hội cũng là một thách thức trong giai đoạn hiện nay khi CSVC, con người và cả tư duy xã hội chưa đáp ứng đủ.

- Trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của giáo dục và chương trình giáo dục phổ thông mới thì đòi hỏi trình độ, năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV phải đủ sức đáp ứng tốt, trong đó việc tăng cường kỹ năng khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết bị kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực ứng dụng CNTT, bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ, tin học, khả năng sáng tạo của CB, GV, NV là việc làm tự giác, thường xuyên

- Tình hình dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu trên phạm vi cả nước và tại địa phương diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sự phát triển KT – XH, đời sống nhân dân nên tạo cho nhà trường phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro tiềm ẩn.

- Các ảnh hưởng tiêu cực của xã hội vẫn len lỏi, tác động vào nhà trường. HS vẫn còn bị ảnh hưởng với những tiêu cực từ mạng xã hội, game online,....

- Cha mẹ của những HS khá giỏi lại có tư tưởng chuyển con sang những trường có điểm chuẩn cao hơn nên có sự ảnh hưởng đến công tác giáo dục của nhà trường.

- Một số phụ huynh chưa quan tâm và chưa thực sự hợp tác với nhà trường trong việc giáo dục HS.

- Trường nằm trong khu trung tâm của Huyện Kiên Lương, trên địa bàn còn có trường THPT Kiên Lương đã được hình thành và phát triển lâu đời và đã được khẳng định chất lượng. Do đó, luôn có sự cạnh tranh trong công tác tuyển sinh, các hoạt động thi đua, các hoạt động đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học.

3. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong giai đoạn 2019-2020 đến 2021-2022.

3.1. Mặt đạt được - Nguyên nhân khách quan, chủ quan

- Nhà trường xây dựng và thực hiện công tác chuyên môn của đơn vị trên tinh thần Nghị quyết đại hội lần thứ XII của Đảng, đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, gắn chặt với cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực” và xây dựng lối sống văn minh, thân thiện, nhân ái.

- Quán triệt quan điểm giáo dục toàn diện, nhà trường xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, tháng, tuần. Đẩy mạnh hoạt động chuyên môn theo hướng đổi mới và xây dựng chất lượng thực. Tìm các biện pháp tối ưu nâng cao chất lượng dạy và học, như xây dựng nề nếp các hoạt động, trang bị phương tiện để đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường việc thao giảng, dự giờ trao đổi học tập kinh nghiệm. Nhà trường chú trọng các tiết thực hành thí nghiệm, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Các phong trào thi đua luôn được sự quan tâm, ủng hộ.

- Nhà trường thường xuyên giáo dục về truyền thống, nhắc nhở về đạo đức, lối sống thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt lớp, ngoại khóa. Tổ chức các đợt tham quan học tập thực tế nhằm phát huy khả năng nhận thức của HS, hình thành thái độ, động cơ học tập tích cực đúng đắn và tích cực tham gia các hoạt động xã hội của địa phương, của ngành.

- Việc xây dựng nề nếp, kỷ luật trong giảng dạy và học tập được đặc biệt quan tâm. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc.

- Phối hợp các lực lượng trong công tác trật tự an toàn giao thông, giữ gìn vệ sinh, môi trường đạt kết quả tốt. Phối hợp tốt với Ban đại diện mẹ HS, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục HS.

- Về y tế, đảm bảo các hoạt động chăm sóc tốt sức khỏe cho GV và HS, hàng năm tổ chức khám sức khỏe cho tất cả HS và cán bộ, GV, nhân viên.

- Tổ chức, hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện cán bộ, GV tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức, đặc biệt khuyến khích GV đi học nâng cao trình độ chuyên môn bậc đại học và sau đại học.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ chính trị nội bộ, đề cao tinh thần trách nhiệm. Tổ chức bảo vệ tài sản, đảm bảo an toàn, không để xảy ra mất mát.

- Thường xuyên tổ chức phong trào thi đua có chất lượng, khen thưởng động viên kịp thời trong các năm học, qua sơ kết học kỳ, tổng kết năm học, kỷ niệm các ngày lễ lớn 20/11, 3/2, 26/3, 30/4, 1/5....

Nhìn chung, đội ngũ giáo viên được đào tạo chính quy, đạt chuẩn và trên chuẩn. Môi trường giáo dục an toàn, phòng học khá khang trang, cơ sở vật chất được trang bị tương đối đầy đủ phục vụ công tác dạy và học. Tình hình nề nếp

trong tất cả các hoạt động nhà trường mỗi năm đều có sự tiến bộ rõ nét. Chất lượng giáo dục mỗi năm có tăng hơn so với năm trước và vượt so với chỉ tiêu đề ra:

+ Tỷ lệ tốt nghiệp đạt THCS&THPT đều đạt 100%, trong các kỳ thi HS giỏi cấp huyện, tỉnh, nghiên cứu khoa học kỹ thuật đều có HS đạt giải.

+ Trong 3 năm vừa qua nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên (năm 2020-2021; 2021-2022) và Tập thể lao động xuất sắc (năm 2019-2020), được Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh – đơn vị đạt giải Ba phong trào thi đua năm học 2019-2020. Công đoàn đạt vững mạnh, xuất sắc, Đoàn Thanh niên liên tục nhận giấy khen của Huyện đoàn.

+ Đảng uỷ trường 3 năm liền được tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng bộ trường được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021.

Với sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, cùng sự nỗ lực không ngừng của toàn thể đơn vị đã giúp nhà trường đạt được một số thành quả đáng khích lệ. Những kết quả trên là do:

****Nguyên nhân khách quan:***

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở GD&ĐT Kiên Giang, Huyện uỷ, UBND huyện Kiên Lương và sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất của tỉnh.

- Được sự động viên, khen thưởng kịp thời của chính quyền, đoàn thể các cấp.

****Nguyên nhân chủ quan:***

- Nhà trường đã xây dựng được một tập thể đoàn kết nhất trí cao, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục; bồi dưỡng phát triển được lực lượng cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, đầu tàu gương mẫu trong công tác.

- Các tổ chức, cá nhân trong nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, tháng, tuần và có kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

- Tập thể cán bộ, GV, nhân viên của nhà trường rất có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, được đào tạo chính quy nên đã phát huy được năng lực chuyên môn, nhiệt tình công tác.

- Phần lớn HS có ý thức rèn luyện, học tập để vươn lên trong cuộc sống.

- Thực hành tiết kiệm nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện học tập và làm việc của cán bộ, GV, nhân viên nhà trường.

- Kịp thời động viên, khen thưởng các nhân tố nhiệt tình, tích cực, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục và chăm lo kịp thời các chế độ chính sách.

3.2. Mặt chưa đạt được - Nguyên nhân khách quan, chủ quan

Bên cạnh những thành quả đạt được, nhà trường cũng còn những khó khăn, hạn chế sau :

- Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, phòng tin học nhiều máy tính đã xuống cấp, hư hỏng thường xuyên, phòng học môn tiếng Anh còn thiếu thiết bị chuyên dụng , trang thiết bị phòng thí nghiệm - thực hành xuống cấp, lạc hậu.

- Lực lượng GV, nhân viên đa số tuổi đời còn trẻ, tuổi nghề còn ít nên vẫn còn thiếu kinh nghiệm trong công tác chuyên môn, trong tổ chức điều hành quản lý các hoạt động.

- Một số ít GV chưa có ý thức cao trong việc nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, tìm hiểu, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy.

- Tỷ lệ HS yếu, kém, HS bỏ học vẫn còn và có xu hướng tăng, một số phụ huynh vì hoàn cảnh gia đình chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của các em.

3.3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Tham mưu đề được tỉnh, huyện đầu tư CSVC đầy đủ, đạt chuẩn theo quy định hướng đến trường đạt chuẩn quốc gia và đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ CBQL, GV, NV đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tỉ lệ HS bỏ học.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS. Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý.

- Tăng cường giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống trong thời kỳ hội nhập và các hoạt động trải nghiệm.

- Nâng chất lượng bồi dưỡng HS giỏi và nghiên cứu khoa học trong HS.

- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ HS học tập tốt hơn

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường THCS&THPT Ba Hòn là một địa chỉ đáng tin cậy để phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất HS, là nơi giáo dục những công dân có ích và thành đạt trong tương lai. Chú trọng đổi mới, sáng tạo, đưa nhà trường tiếp cận với xu hướng giáo dục hiện đại để đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế, vươn lên đỉnh cao.

2. Sức mệnh

Xây dựng môi trường học tập và rèn luyện an ninh, an toàn, có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi HS đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực bản thân, có sức khỏe, có tri thức đáp ứng yêu cầu của xã hội, của địa phương.

3. Hệ thống giá trị cốt lõi

Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.

4. Khẩu hiệu và phương châm hành động

Khẩu hiệu: “Trường THCS&THPT Ba Hòn– không có kỷ cương, nề nếp thì không có chất lượng”.

Phương châm hành động: Sự tin tưởng của của phụ huynh và HS là uy tín và danh dự của nhà trường.

IV. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập của HS trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”; giáo dục HS 5 phẩm chất và 10 năng lực cơ bản theo chương trình giáo dục phổ thông mới, trong đó các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình tiếp tục được nhà trường phát huy hiệu quả giáo dục.

Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ CSVCS để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho HS; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và phụ huynh HS.

Định hướng giai đoạn 2022 – 2025: trong năm 2022 hoàn thành kiểm định chất lượng cấp độ 1, từ năm 2023 đến năm 2025 tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiến đến đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức 1.

Định hướng tầm nhìn từ 2025 đến năm 2030: tiến đến đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức 2. Xây dựng nhà trường tiên tiến, có quy mô HS ổn định, có mô hình giáo dục ngày càng hiện đại phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế, phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện

2.1. Mục tiêu phát triển qui mô

* Chỉ tiêu – lộ trình

Đảm bảo tổng số lớp không quá 45. Thực hiện hạ dần số HS trên lớp, bình quân không quá 45 HS/lớp (*phù hợp với mức 2, tiêu chí 1.5, Thông tư 18/2018 của Bộ GDĐT về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia*).

Tỉ lệ huy động HS hàng năm: 98,5%; Đảm bảo duy trì sĩ số từ 98,0% trở lên (trong đó, tỉ lệ HS giảm và bỏ học dưới 2,5%; không có HS lưu ban).

* Giải pháp

- Từ năm học 2022-2023, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục căn cứ vào Điều lệ trường trung học để thực hiện biên chế, tổ chức số lớp học của cấp học không quá 45 lớp; không quá số lượng HS quy định trong 1 lớp.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để huy động HS và duy trì sĩ số:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động. Phối hợp với đài truyền thanh để đưa thông tin rộng rãi đến HS và CMHS (có kế hoạch phối hợp); triển khai đến toàn thể CB – GV – NV qua trang Zalo của trường để GVCN liên hệ với gia đình HS nhất là những HS lưu ban, bỏ học; Ngoài ra, còn lập các tờ trình gửi về UBND các xã, thị trấn có HS đã bỏ học và có nguy cơ bỏ học nhờ phối hợp hỗ trợ vận động HS ra lớp; Đối với HS 10 mới trúng tuyển, gửi tờ trình và danh sách những HS chưa ra lớp về các trường THCS nhờ phối hợp vận động.

+ Làm tốt công tác khuyến học – khuyến tài. Chủ động tham mưu với Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học và tranh thủ từ các Mạnh thường quân để hỗ trợ cho những HS có hoàn cảnh khó khăn, hiếu học giúp các em có cơ hội tiếp tục học tập vươn lên qua chương trình “Tiếp bước đến trường” vào đầu năm học; cấp phát học bổng cho những HS học khá, giỏi có ý chí vượt khó; thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với những HS thuộc diện chính sách theo quy định; Khen thưởng HSG có năng khiếu đạt thành tích cao.

+ Đẩy mạnh vai trò của Đoàn TNCS.HCM, Đội thiếu niên tiên phong, tiếp tục phong trào giúp bạn tiến lên, đa dạng hóa nội dung và phương thức hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt tập thể, các phong trào, hội thi, các sân chơi văn hoá, văn nghệ, TDTT, các CLB,... để tăng sức thu hút, nâng cao tác dụng giáo dục HS.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Ban lãnh đạo, làm tốt công tác phân luồng, hướng nghiệp HS, giúp các em tiếp tục học nghề (nếu như các em không có thể tiếp tục học phổ thông) để không bỏ học giữa chừng.

2.2. Mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới (chất lượng quản lý; chất lượng giảng dạy, làm việc...)

*** Chỉ tiêu – lộ trình**

- Đối với CBQL:

+ Hiệu trưởng và 3 Phó hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn quy định theo Điều lệ trường trung học, trong đó có 2/4 đạt trình độ trên chuẩn, được cấp quản lý giáo dục trực tiếp xếp loại từ khá trở lên theo quy định về chuẩn hiệu trưởng.

+ Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2024-2025 có 3/4 đạt trình độ trên chuẩn và đến 50% CBQL được chuyển sang CDNN hạng II, 100% CBQL hoàn thành lớp cao cấp chính trị.

- Đối với GV - NV:

+ Tất cả GV - NV được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do ngành tổ chức nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu đổi mới giáo dục, yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

+ Tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, giáo dục hướng nghiệp, phân luồng, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học.

+ Đổi mới, sáng tạo trong công tác hỗ trợ các hoạt động giáo dục; cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính, tài sản, thư viện, thiết bị; hạn chế sử dụng tiền mặt và tiến tới không sử dụng tiền mặt trong các hoạt động tại trường.

+ Phấn đấu không có GV - NV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

+ Đến năm 2024-2025: 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo, có từ 13% GV trên chuẩn; Trên 50% GV đạt tiêu chuẩn GV dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên, trong đó có 10% GVG cấp tỉnh; 100 % GV đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp GV trung học, trong đó có ít nhất 95% đạt mức tốt; 100% GV – NV được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP.

*** Giải pháp**

- Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ (đã được Sở GDĐT phê duyệt) để nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CB, GV, NV; tạo điều kiện, khuyến khích CB, GV, NV tự rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, tham gia đầy đủ các buổi học chính trị, nghiêm túc thực hiện Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Quy tắc ứng xử trong trường học và Bộ quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học của Trường THCS&THPT Ba Hòn ban hành nhằm xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu; có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ khá giỏi; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch hàng năm về việc đào tạo nâng chuẩn sau đại học cho CB, GV theo nguồn tự túc cá nhân và bố trí sắp xếp thời gian đi học để không ảnh hưởng đến hoạt động dạy – học tại trường; khuyến khích CB, GV, NV tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng tin học, ngoại ngữ theo yêu cầu của ngành đáp ứng cho hoạt động quản lý, dạy học và hỗ trợ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để CB - GV - NV tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn (trực tiếp, trực tuyến) do ngành tổ chức tại địa phương, ở trong nước hay nước ngoài. Khuyến khích đội ngũ CB - GV - NV tham dự các kỳ thi để nâng cao tay nghề, chuyển hạng CDNN, sẵn sàng đáp ứng trước yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Thực hiện rà soát, đánh giá, xếp loại CB - GV - NV theo các chuẩn quy định nhằm tạo động lực phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên của mỗi cá nhân trong công tác, trong lối sống. Phân công các tổ trưởng chuyên môn có biện pháp đôn đốc, nhắc nhở, giúp đỡ, động viên GV - NV trong các tổ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao để đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên và duy trì ổn định tỉ lệ GV đạt mức tốt (trên 95%).

2.3. Mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục HS (chất lượng học tập; chất lượng giáo dục đạo đức, phẩm chất; chất lượng kỹ năng thực hành, phát triển năng lực...)

*** Chỉ tiêu – lộ trình**

- **Chất lượng giáo dục:** phấn đấu từ năm học 2022 - 2023 trở đi:

- + Tiếp tục giữ vững tỉ lệ HS khá, giỏi, giảm thiểu tỉ lệ HS yếu, kém.
- + Phấn đấu duy trì đạt 100% tỷ lệ HS đỗ TN.THPT Quốc gia hàng năm.
- + Duy trì tỷ lệ HS trúng tuyển vào ĐH-CĐ (đến năm 2025 đạt trên 85%)
- + Xếp loại học lực:

- . Xếp loại giỏi đạt từ 18% trở lên, đến năm 2025 đạt 25%
- . Xếp loại khá đạt từ 45% trở lên, đến năm 2025 đạt 48%
- . Xếp loại yếu không quá 1,5%, không có HS đạt loại kém.

+ Xếp loại hạnh kiểm:

- . Xếp loại khá, tốt đạt từ 97% trở lên.
- . Không có HS đạt hạnh kiểm yếu.

- **Chất lượng giáo dục đạo đức, phẩm chất:**

- + Hàng năm đảm bảo 100% HS ký cam kết thực hiện tốt nội quy nhà trường, an toàn, an ninh trường học, phòng chống bạo lực học đường.
- + 100% HS tham gia tốt công tác xã hội từ thiện.

+ 100% HS được giáo dục lý tưởng cách mạng, ước mơ, hoài bão trong sáng.

- Chất lượng kỹ năng thực hành, phát triển năng lực:

+ 100% HS được sử dụng các thiết bị thực hành, thí nghiệm.

+ 100% HS được tham gia các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, giáo dục STEM

+ Khuyến khích HS tham gia các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, KHKT dành cho HS trung học, cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, các sản phẩm STEM, Robocon.

*** Giải pháp**

- Đối với Cán bộ quản lý:

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về CSVC, trang thiết bị, phương tiện dạy học, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhất là trong giai đoạn hiện nay chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới để CB - GV - HS dạy tốt, học tốt, thực hiện các hoạt động ngoại khóa.

+ Tổ chức tập huấn, tạo điều kiện cho CB - GV tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới áp dụng vào năm học 2022-2023 đối với khối 7,10; năm 2023-2024 đối với khối 8,11; năm 2024-2025 đối với khối 9,12.

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB - GV đối với các môn học hiện tại còn thiếu, các kỹ năng tổ chức trải nghiệm, sáng tạo cho tất cả các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đối với GV:

+ Tham gia tích cực các chương trình tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng tốt nhất chương trình giáo dục phổ thông mới.

+ Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nghiên cứu bài học; Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá HS theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình, đáp ứng tốt nhất cho kỳ thi TN THPT Quốc gia. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn giúp HS có được những kỹ năng sống cơ bản.

+ Thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp trong bộ môn GD&ĐT về giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân.

+ Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề, tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

+ Tổ chức dạy học theo từng đối tượng, theo nhu cầu tự nguyện của người học. Tích cực bồi dưỡng HS khá, giỏi theo hướng nâng cao; phụ đạo HS yếu, kém

lấy kiến thức căn bản; ôn tập TN.THPT Quốc gia chu đáo, không gây áp lực, hướng dẫn HS tự học đạt hiệu quả cao.

+ Hàng tuần, trong các tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm đưa các nội dung liên quan đến giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống, ý thức tham gia giao thông, vệ sinh môi trường, phòng tránh tệ nạn xã hội,... để giáo dục HS.

+ GV tham gia tích cực các phong trào: thiết kế bài giảng điện tử, nghiên cứu KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, các cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn, bồi dưỡng HSG, giáo dục STEM nhất là đối với các môn học tự nhiên

- Đối với HS:

+ Thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, những điều HS không được làm được quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học.

+ Tham gia tích cực các hoạt động phong trào, đoàn thể, các hội thi, các hoạt động xã hội từ thiện.

- Đối với Ban đại diện CMHS

+ Chủ động phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức HS.

+ Cùng với nhà trường tìm kiếm các nhà hảo tâm, mạnh thường quân,... để tiếp tục xây dựng quỹ khuyến học vững mạnh đủ sức chăm lo cho HS có hoàn cảnh khó khăn, đầu tư công tác khuyến tài, khuyến khích những HSG và GVG phát huy tài năng, trí tuệ.

2.4. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục

*** Chỉ tiêu – lộ trình**

- Trang thiết bị dạy học: có đầy đủ trang thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt mức 2 theo chuẩn kiểm định chất lượng.

- Thư viện nhà trường: Đạt chuẩn tiến tiến.

- Khối phòng hỗ trợ học tập có đầy đủ thiết bị theo quy định.

- Xây dựng được phòng Lap môn tiếng Anh.

- Tivi màn hình kích thước từ 55 inch trở lên gắn tại các phòng học (phục vụ ứng dụng CNTT trong giảng dạy): 15 cái.

- Máy vi tính: Xây dựng thêm 01 phòng máy vi tính.

- Phân đầu đến năm 2025 sẽ xây dựng được nhà hiệu bộ và các phòng làm việc, nhà đa năng, hàng rào kiên cố ở Điểm 2.

*** Giải pháp**

- Sửa chữa, bổ sung thay thế các trang thiết bị bị hư hỏng, còn thiếu ở các phòng bộ môn hàng năm bằng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Mua bổ sung 15 Tivi còn thiếu ở một số phòng kích thước từ 55 inch trở lên bằng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Mua sắm bổ sung bản sách tham khảo trong năm 2022 và 2023 bằng Nguồn Ngân sách nhà nước được cho phép (có trong quy chế chi tiêu nội bộ).

- Tiếp tục tham mưu cho Sở GDĐT, Ban quản lý dự án tỉnh cải tạo, sửa chữa khu hành chính, tường rào, xây bổ sung các phòng học, phòng bộ môn, nhà đa năng, mua sắm trang thiết bị cho các phòng bộ môn (có trong kế hoạch Cải tạo, nâng cấp CSVC trường THCS&THPT Ba Hòn theo tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia và Huyện nông thôn mới).

2.5. Mục tiêu quan hệ cộng đồng để huy động nguồn lực xã hội

*** Chỉ tiêu – lộ trình**

- Duy trì nguồn vận động của CMHS hàng năm để phục vụ cho công tác “Tiếp bước đến trường”, phát thưởng HSG định kỳ sơ, tổng kết, khen thưởng HSG đạt thành tích cao ở các kỳ thi, hội thi, phong trào, hỗ trợ các hoạt động của HS.

- Năm 2025, kỷ niệm 20 năm thành lập trường, xây dựng và ra mắt Quỹ Khuyến học – Khuyến tài của trường.

*** Giải pháp**

- Duy trì hoạt động của Ban đại diện CMHS theo quy định tại Điều lệ trường trung học, Điều lệ BDD CMHS và các hướng dẫn của Sở sao cho hợp lệ, hợp pháp và hỗ trợ được các hoạt động của trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, các tổ chức KT-XH, các nhà hảo tâm; huy động lực lượng các thể hệ cựu HS, CMHS để tạo thêm nguồn lực thúc đẩy các hoạt động Khuyến học – Khuyến tài.

2.6. Mục tiêu đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý

*** Chỉ tiêu – lộ trình**

Tiếp tục xây dựng một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và HS, được sự tin tưởng cao của CB - GV - NV và CMHS nhà trường.

*** Giải pháp**

- Phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, nhất là vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, Ban lãnh đạo, hội đồng trường; sự phối hợp nhịp nhàng với Công đoàn cơ sở, chỉ đạo sát sao Đoàn thanh niên để thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải tiến phương

thức thi đua, phương pháp tuyên truyền, vận động trong toàn đội ngũ, hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ nhằm phát huy cao nhất tâm huyết, trí tuệ và tiềm lực đội ngũ.

- Quan tâm thường xuyên việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng năng lực quản lý của Tổ trưởng chuyên môn, phát huy tính năng động, sáng tạo trong việc điều hành để không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

- Công tác đánh giá CB - GV - NV theo các chuẩn quy định; đồng thời thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ.

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, hạn chế các thủ tục giấy; từng bước ứng dụng chuyển đổi số theo lộ trình quốc gia trong công tác quản lý tài chính, tài sản, nhân sự, công tác văn thư, lưu trữ, thông tin,.....

2.6. Mục tiêu Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia

*** Chỉ tiêu – lộ trình**

- Năm học 2022-2023: đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 1

- Năm học 2023-2024 đến năm 2024-2025: đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 2 và chuẩn quốc gia: Mức 1

- Từ năm 2025-2027: duy trì các tiêu chí đã đạt và đăng ký đánh giá lại theo chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 3 và chuẩn quốc gia: Mức 2

- Định hướng đến 2030: phấn đấu đạt mức 4 kiểm định chất lượng giáo dục.

*** Giải pháp**

- Duy trì các kết quả đã đạt được ở kỳ đánh giá ngoài năm 2022

- Riêng đối với các tiêu chí mang yếu tố khách quan thì nhà trường cố gắng làm tốt công tác tham mưu với các phòng chức năng của Sở GDĐT để giúp nhà trường đạt chuẩn.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ GV, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, Cha mẹ HS, HS và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.



2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế phát triển của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2022 - 2025: Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục mức 1 trong năm 2022, từ năm học 2023-2024 đến năm 2024-2025: đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 2 và chuẩn quốc gia: Mức 1. Đánh giá năng lực GV một cách công khai, củng cố đội ngũ GV hiện có, đến năm 2025 có từ 13% GV trở lên có bằng thạc sĩ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục duy trì thành tích HS đậu tốt nghiệp THPT đạt 100%, tỷ lệ HS đậu tốt nghiệp đại học, cao đẳng trên 85%. Phân đầu đến năm 2025 sẽ xây dựng được nhà hiệu bộ và các phòng làm việc, nhà đa năng, hàng rào kiên cố ở Điểm 2.

Giai đoạn 2: Từ năm 2025 - 2030: Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín, thương hiệu và hình ảnh tốt đẹp của nhà trường là một trong những cơ sở giáo dục uy tín của huyện, tỉnh. Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội, của phụ huynh, HS. Duy trì các tiêu chí đã đạt và đăng ký đánh giá lại theo chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia ở mức cao hơn. Tiếp tục mở rộng mạng lưới trường lớp, phân đầu đến năm 2030 nhà trường sẽ đạt quy mô từ 40 lớp trở lên nhưng không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) HS. Đồng thời, luôn giữ vững thương hiệu và phát triển nhà trường một cách bền vững, phấn đầu đạt mức 3 kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, GV, nhân viên nhà trường, thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch từng năm học. Tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược.

5. Đối với các phó hiệu trưởng

Trực tiếp theo dõi nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất giải pháp thực hiện và điều chỉnh (nếu có)

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong tổ chuyên môn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, mỗi cá nhân xây dựng kế hoạch theo từng năm học. Kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

7. Đối với mỗi cá nhân GV và nhân viên

Căn cứ Kế hoạch chiến lược; kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kì, từng năm học; đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch.

8. Đối với ban đại diện CMHS

Phối hợp cùng nhà trường trong việc giáo dục đạo đức HS, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho con em của họ, đảm bảo cùng nhà trường các nguồn lực phục vụ trực tiếp cho việc học của HS.

VI. Kết luận

Chiến lược phát triển giáo dục là một văn bản có giá trị định hướng lớn cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai, thể hiện các mục tiêu mong muốn đạt tới và các giải pháp chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng giáo dục đảm bảo cho nhà trường vươn tới sự phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

Chiến lược là cơ sở để nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng năm học, đánh giá sự tiến bộ theo lộ trình. Chiến lược là biểu hiện tập trung sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và HS nhà trường - xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Tất nhiên, trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế và xã hội, chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp để đảm bảo tính khả thi cao nhất.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

Đầu tư CSVC, trang thiết bị đạt chuẩn quy định để vừa phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông mới vừa góp phần xây dựng huyện Kiên Lương trở thành “Huyện nông thôn mới” vào cuối năm 2022.

2. Đối với Sở GDĐT Kiên Giang

Tham mưu với UBND Tỉnh tạo mọi điều kiện, tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên để trường thực hiện Kế hoạch chiến lược đã đề ra; chỉ đạo, tư vấn, giúp đỡ trường về cách tổ chức và thực hiện thành công Kế hoạch chiến lược. Quan tâm đầu tư kinh phí bảo trì cơ sở vật chất đáp ứng các hoạt động giáo dục.

3. Đối với nhà trường

Tất cả GV, nhân viên và HS quán triệt đầy đủ Kế hoạch chiến lược đã xây dựng và đoàn kết, quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục Trường THCS&THPT Ba Hòn giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT,
- UBND tỉnh
- Huyện uỷ, UBND huyện
- Website trường
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Công Thắng

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GD&ĐT KIÊN GIANG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Văn Hóa